

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày 31 tháng 01 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cao Xuân Bằng
2. Bà: Lê Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/HSST-QĐ ngày 18/01/2018, đối với các bị cáo:

1. Hà Thanh L, sinh năm 1982; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn Chiềng Ph, xã N, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn B (đã chết) và bà Lương Thị Kh, sinh năm 1945; Có vợ: Hà Thị L, sinh năm 1980; Con Hà Khánh L sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày từ 29/10/2017, Hiện được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/CSĐT ngày 07/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.
2. Hà Văn Th, sinh năm 1975; Nơi sinh: Tại huyện Thạch Th, Thành Phố N; Nơi cư trú: Thôn Kẻo H, xã N, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông: Hà Văn É (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1946; Có vợ: Hà Thị T, sinh năm 1977; Có ba con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1994 phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án quận Đ, Thành phố N xử phạt 10 tháng tù. Năm 2012 phạm tội Cường đoạt tài sản bị Tòa án huyện Từ L, Thành N xử phạt 12 tháng tù đến tháng 10/2013 được ra tù; Bị bắt tạm giữ ngày từ 30/10/2017, Hiện được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/CSĐT ngày 08/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn T, sinh năm 1990; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn Chiềng B, xã Văn N, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn N sinh năm 1972 và bà Hà Thị Kh, sinh năm 1972; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày từ 30/10/2017, Hiện được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/CSĐT ngày 08/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Công Th1, sinh năm 1979; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn Chiềng Ph, xã N, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn H (đã chết) và bà Vi Thị Á, sinh năm 1959; Có vợ: Hà Thị Kh, sinh năm 1987; Con Hà Văn Th sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân ngày 08/4/2016 bị Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giữ ngày từ 31/10/2017, Hiện được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/CSĐT ngày 09/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

5. Hà Văn H, sinh năm 1963; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn Chiềng Ph, xã N, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn N (đã chết) và bà Hà Thị Kh, sinh năm 1938; Có vợ: Hà Thị T, sinh năm 1965; Con có bốn con lớn nhất sinh năm 1986 nhỏ nhất 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày từ 31/10/2017, Hiện được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/CSĐT ngày 09/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

6. Hà Văn Ch, sinh năm 1973; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn Chiềng Ph, xã N, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn N (đã chết) và bà Hà Thị Kh, sinh năm 1938; Có vợ: Phạm Thị Kh, sinh năm 1976; Con có hai con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân năm 2002 phạm tội cưỡng đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo. Bị bắt tạm giữ ngày từ 30/10/2017, Hiện được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/CSĐT ngày 08/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

7. Hà Quang Q, sinh năm 1973; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Kh (đã chết) và bà Hà Thị Nh, sinh năm 1951; Có vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1982; Con có hai con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày từ 29/10/2017, Hiện được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/CSĐT ngày 07/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo là: Ông Trịnh Văn Thịnh và bà Lương Thanh Vân Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/10/2017, Hà Thanh L, sinh năm 1982 ở Thôn Chiềng Ph, xã N, huyện B, tỉnh H; Hà Văn Th, sinh năm 1975 ở Thôn Kẻo H, xã N, huyện B, tỉnh H; Hà Văn T, sinh năm 1990 ở Thôn Chiềng B, xã N, huyện B, tỉnh H; Hà Công Th1, sinh năm 1979 ở Thôn Chiềng Ph, xã N, huyện B, tỉnh H; Hà Văn H, sinh năm 1963 ở Thôn Chiềng Ph, xã N, huyện B, tỉnh H; Hà Văn Ch, sinh năm 1973 ở Thôn Chiềng Ph, xã N, huyện B, tỉnh H; Hà Quang Q, sinh năm 1973 ở Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh H. Bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang tại nhà chị Phạm Thị Kh, sinh năm 1976 ở Thôn Chiềng Ph, xã N,

huyện B, tỉnh H về hành vi đánh bạc, dưới hình thức chơi bài ba cây. Các bị cáo khai nhận khoảng 21 giờ cùng ngày L đến nhà chị Kh để xem bóng đá, nhưng do chưa đến giờ đá bóng nên L rủ Th, H và Th1 đang ngồi đợi xem bóng đá chơi bài, mọi người đồng ý. L lấy chiếu cói của nhà chị Kh trải ra nền nhà, còn Th lấy một bộ bài tú lơ khơ ở quầy bán hàng của nhà chị Kh để chơi. Th là người trực tiếp cầm chương để ăn thua với tất cả mọi người khác theo luật chơi như sau: Sử dụng một bộ bài tú lơ khơ bỏ hết các cây từ “10,J,Q,K”, chỉ sử dụng các cây bài từ át đến chín, mỗi ván bài, từng người chơi đặt cược với người cầm chương thấp nhất là 50.000đ cao nhất là 100.000đ, sau khi người chơi đặt cược xong thì người cầm chương chia bài cho mỗi người ba cây bài, sau đó cộng điểm ba cây bài lại với nhau thấp nhất là 01 điểm to nhất là 10 điểm, nếu tổng lá bài lớn hơn 10 thì lấy hàng đơn vị để tính điểm, còn tròn 20 điểm thì coi là 10 điểm, tất cả điểm bài của người chơi bài còn lại đặt cược so sánh với điểm bài của người cầm chương, nếu điểm bài của người chơi nào cao hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương phải trả tiền cho người đó bằng với số tiền người đó đã đặt cược và ngược lại điểm thấp hơn sẽ mất toàn bộ số tiền đặt cược, nếu có người đặt cược nào có bài bằng điểm với bài người cầm chương thì so sánh từ “Rô, Cơ, Tép, Bích” bài có chất to hơn sẽ thắng. Th cầm chương được Khoảng 15 phút thì Hà Văn T đến cùng tham gia đánh bạc, Th đã nhường lại cho T cầm chương chia bài. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hà Văn Ch là chủ nhà và Hà Văn Q về thấy mọi người đang chơi nên cùng tham gia đánh bạc và đã bị tổ công tác Công an huyện bắt quả tang lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc là 5.600.000đ và 36 cây bài tú lơ khơ và một chiếu cói, dài 1m 90 cm chiều, rộng: 1m 50cm và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu sơn – xanh; BKS 36Z8-1417. Các bị cáo khai nhận đã đem số tiền đi theo là: Hà Văn T 3.600.000đ; Hà Văn H 700.000đ; Hà Văn Th 400.000đ; Hà Văn Ch 400.000đ; Hà Công Th1 300.000đ; Hà Quang Q 250.000đ; Hà Thanh L 100.000đ. Các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th1, Hà Văn H, Hà Văn Ch bỏ trốn khỏi hiện trường, đến ngày 30/10/2017 Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Văn Ch đến Công an huyện B đầu thú; đến ngày 31/10/2017 Hà Công Th1, Hà Văn H đến Công an huyện B đầu thú.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, tất cả các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-KT, ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H đã truy tố Hà Thanh L, Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th1, Hà Văn H, Hà Văn Ch, Hà Quang Q về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Hà Thanh L, Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th1, Hà Văn H, Hà Văn Ch, Hà Quang Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng đối với các bị cáo:

1. Hà Thanh L: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s,x khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án tù 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 36 tháng giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.
2. Hà Văn Th: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án tù 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 đến 48 tháng giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.
3. Hà Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án tù 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.
4. Hà Văn Ch: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án tù 12 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 32 tháng giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.
5. Hà Công Th1: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án tù 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 30 tháng giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục
6. Hà Quang Q: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên phạt mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam, giữ giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

7. Hà Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam, giữ giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung quỹ số tiền: 5.600.000đ; Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ và 01 (một)chiếu cói chiều dài 1,9m rộng 1,5 m tất cả đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa vắng mặt có gửi bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng những quy định của pháp luật sau để giải quyết vụ án:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm p,h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30; để tuyên các bị cáo Hà Thanh L, Hà Công Th1, Hà Quang Q, Hà Văn T và Hà Văn H phạm tội đánh bạc và đưa ra một mức hình phạt tiền phù hợp vừa thể hiện sự nghiêm minh, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; để tuyên các bị cáo Hà Văn Ch, Hà Văn Th phạm tội đánh bạc và đưa ra một mức hình phạt cải tạo không giam giữ phù hợp vừa thể hiện sự nghiêm minh, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo trong vụ án này đều có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là những hộ nghèo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

1. Hà Thanh L: Tôi biết tôi có tội, xin được giảm nhẹ hình phạt cho tôi để về nhà chăm sóc mẹ già và con nhỏ.
2. Hà Văn Th: Tôi nhận sai, xin được ở nhà nuôi con và chăm sóc gia đình.

3. Hà Văn T: Tôi biết sai rồi, cho tôi được ở nhà để chăm sóc bố và ông bà.
4. Hà Công Th1: Xin được ở nhà để lo cho gia đình vợ con.
5. Hà Văn H: Tôi biết tôi có tội xin quý tòa giảm nhẹ tội cho tôi được ở nhà với gia đình vợ con.
6. Hà Văn Ch: tôi biết tội của tôi xin được cho tôi ở nhà vì tôi là lao động chính trong nhà.
7. Hà Quang Q: Tôi ăn năn hối cải biết tội, xin cho được ở nhà để nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo Hà Thanh L, Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th1, Hà Văn H, Hà Văn Ch, Hà Quang Q cùng nhau chơi bài ba cây với hình thức từng người chơi đặt cược với người cầm chương thấp nhất là 50.000đ cao nhất là 100.000đ. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hà Thanh L, Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th1, Hà Văn H, Hà Văn Ch, Hà Quang Q phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; tương ứng với khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hại không lớn cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có nhận thức đầy đủ

về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Vai trò các bị cáo trong vụ án theo Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015) thì đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn L là người lên tiếng rủ mọi người chơi bài và người trải chiếu để ngồi chơi bài sau đó đến Th là người lấy bài và là người trực tiếp chia bài cầm chương một mình ăn thua với tất cả mọi người, đến T mặc dù vào chơi bài sau 15 phút khi mọi người đang chơi bài nhưng T trực tiếp cầm chương thay cho Th để ăn thua với tất cả mọi người cho đến khi bị bắt nên chứng minh việc T tham gia chơi bài là rất tích cực, còn lại là Th1 và H thì như nhau sau đó đến Ch mặc dù vào sau nhưng Ch lại là chủ nhà về đến nhà thấy mọi người đang chơi bài nhưng không ngăn cấm mà đồng tình vào chơi luôn, cuối cùng là Q.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là do đến nhà chị Kh xem bóng đá vì cả thôn chỉ có mình nhà chị Kh có K+ xem được bóng đá nên đã gặp nhau và rủ nhau cùng chơi bài cho vui để đợi đến giờ xem bóng đá.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự của tất cả các bị cáo đều không có; Về nhân thân Hà Thanh L, Hà Văn T, Hà Văn H, Hà Quang Q có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; đối với Hà Văn Th đã bị Tòa án xét xử hai lần, Hà Công Th1 đã bị xử phạt hành chính, Hà Văn Ch đã bị Tòa án xét xử một lần. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ ra rất ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, đều được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong nhà; Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th1, Hà Văn H, Hà Văn Ch đã đến Công an để đầu thú; đối với Hà Thanh L có cha được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Hà Văn Th có cha, mẹ được tặng Hạng ba kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Hà Quang Q cha là bệnh binh còn mẹ được tặng bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đây thuộc trường hợp những người có công với cách mạng cho các bị cáo hưởng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với các bị cáo Hà Thanh L, Hà Văn T, Hà Văn H, Hà Quang Q, Hà Công Th1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015) và cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo

quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015);

So sánh quy định quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm nhẹ hơn so với mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2016, của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao nên cho bị cáo được hưởng mức khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự năm 1999.

Hà Thanh L, Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th1, Hà Văn Ch các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân tốt được chính quyền địa phương xác nhận chấp hành tốt mọi quy định của địa phương; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo đều ở khu vực được biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số do nhất thời vui chơi mà phạm tội nên cho các bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 tương ứng với Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại nghị quyết số 01/2013 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Đối với hai bị cáo Hà Văn H, Hà Quang Q áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 nên phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Theo mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho tất cả các bị cáo, là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của những người bào chữa về hình phạt còn nhẹ chưa đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo về đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo là có căn cứ theo pháp luật.

Các bị cáo đều là hộ nghèo, gia đình hoàn cảnh rất khó khăn, ở nơi có vùng đặc biệt kinh tế khó khăn nên không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Đối với chị Phạm Thị Kh là chủ nhà khi các bị cáo chơi thì không biết, không thu tiền hồ, tiền điện nên không có căn cứ để Công an điều tra xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo gồm: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu sơn - xanh; BKS 36Z8-1417 đây là xe Hà Quang Q mượn của chú ruột đi chơi nên không liên quan đến hành vi đánh bạc. Vào ngày 05/12/2017, Cơ quan công an đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử miễn xét; Còn số tiền 5.600.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số AA/2010/004839 ngày 29/12/2017 là số tiền thu được trên chiếu bạc là vật chứng vụ án thì bị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Và 36 cây bài tú lơ khơ cùng một chiếu cỏi, chiều dài 1,9m; chiều rộng: 1, 5m là vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Thanh L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn Th.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Công Th1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn Ch.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Quang Q.

Tuyên bố các bị cáo: Hà Thanh L, Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th, Hà Văn H, Hà Văn Ch, Hà Quang Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Hà Văn Th 18 (mười tám) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
2. Hà Văn Ch 14 (mười bốn) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 28 (hai tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
3. Hà Thanh L 12 (mười hai) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
4. Hà Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
5. Hà Công Th1 12 (mười hai) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án gồm (Hà Thanh L, Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th, Hà Văn Ch) cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

6. Hà Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 09(chín) ngày tạm giữ bằng 27 (hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh H nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án hoặc bản án.

7. Hà Quang Q 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 09(chín) ngày tạm giữ bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh H nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án hoặc bản án.

Giao hai người bị phạt cải tạo không giam giữ là (Hà Văn H, Hà Quang Q) cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh H, giám sát, giáo dục. Gia đình hai người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Hà Văn H và Hà Quang Q.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Xử: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước Số tiền 5.600.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số AA/2010/004839 ngày 29/12/2017. Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và một chiếc cối có chiều dài 1,9m; chiều rộng: 1,5m tất cả đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 29/12/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Hà Thanh L, Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Công Th1, Hà Văn H, Hà Văn Ch, Hà Quang Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2018.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- UBND xã N, huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long